



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI - BỘ CÔNG THƯƠNG
BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI



CHUYÊN ĐỀ

Số 50 Ngày 25 Tháng 10/2011

CP

SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP

CHÀO MỪNG 40 NĂM QUAN HỆ NGOẠI GIAO VIỆT NAM - DAN MẠCH

TRONG SỐ NÀY

T2 TỔNG KẾT CÁC DỰ ÁN TRÌNH DIỄN SẢN XUẤT SẠCH HƠN TẠI BÈN TRE: ĐEM LẠI HIỆU QUẢ LỚN VỀ KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG T3 ĐỀ XUẤT CẢI THIỆN HỆ THỐNG KHUYẾN CÔNG VÀ KHUNG PHÁP LÝ NHẪM THÚC ĐẨY SẢN XUẤT SẠCH HƠN Ở VIỆT NAM T4 TRUNG TÂM TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ SẢN XUẤT SẠCH HƠN BẮC NINH: KHẨN TRƯƠNG ỔN ĐỊNH BỘ MÁY, NHANH CHÓNG ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG; SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NAM: NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT SẠCH HƠN CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ T5 ĐÁ NẮNG: KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN SXSH TẠI 5 DOANH NGHIỆP THÍ ĐIỂM; HỘI THẢO TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH ÁP DỤNG SXSH TẠI TỈNH QUẢNG NAM T6-7 ĐÁNH GIÁ, GIÁM SÁT LỢI ÍCH SXSH LÀ CƠ SỞ ĐỂ QUẢNG BÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ÁP DỤNG SXSH T8-9 CƠ HỘI SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG NGÀNH THUỘC DA T10-11 CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VINH PHÚ: TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG SẢN XUẤT SẠCH HƠN; NHỮNG TIN HIỆU XANH TỪ DOANH NGHIỆP DA GIẤY ÁP DỤNG SXSH T12 HỎI ĐÁP

31 tỉnh, thành phố đã hoàn thành xây dựng Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn

Việc xây dựng Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn (SXSH) tại các tỉnh là cơ sở thúc đẩy việc áp dụng SXSH trong công nghiệp tại địa phương, góp phần đáp ứng mục tiêu của Chiến lược Sản xuất sạch hơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2009. Trong năm 2011, với sự hỗ trợ của Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI), Bộ Công Thương, đã có thêm 12 tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch hành động về SXSH, bao gồm các tỉnh: Sóc Trăng, Đắc Nông, Đồng Nai, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Gia Lai, Vinh Long, An Giang, Bình Phước, Yên Bái, Bà Rịa Vũng Tàu, Bắc Giang. Tính đến nay, cả nước đã có 31 tỉnh, thành phố hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch hành động về SXSH, trong đó có 13 tỉnh đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện. Bên cạnh đó, đã có 9 tỉnh, thành phố thành lập đơn vị SXSH tại địa phương.

Tại hội thảo nghiệm thu nhiệm vụ “Xây dựng Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp và Đề án thành lập đơn vị hỗ trợ SXSH tại 12 tỉnh ngoài mục tiêu”, ông Nguyễn Gia Đế - Trưởng nhóm tư vấn cho biết: Từ tháng 4/2011 đến tháng 5/2011, nhóm tư vấn quốc gia thực hiện nhiệm vụ đã tiến hành tổ chức hội thảo tại 12 tỉnh nhằm hướng dẫn tư vấn địa phương thu thập các thông tin đánh giá tình hình phát triển công nghiệp, hướng dẫn và trao đổi với tư vấn địa phương xây dựng bản Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp giai đoạn đến năm 2015 và Đề án thành lập đơn vị SXSH tại địa phương. Dựa trên những thông tin thu được từ các địa phương, nhóm tư vấn quốc gia tiến hành đánh giá tiềm năng và đưa ra định hướng cho việc triển khai áp dụng SXSH tại các tỉnh, làm căn cứ cho từng tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động, đồng thời, hoàn thiện bản hướng dẫn xây dựng Đề án thành lập đơn vị SXSH làm căn cứ cho các tỉnh thực hiện. Trong tháng 7- 8/2011, nhóm chuyên gia tư vấn quốc gia đã tiến hành làm việc và thống nhất với các tư vấn địa phương về Kế hoạch hành động và Đề án thành lập đơn vị SXSH của từng tỉnh. Hiện nay, 12 tỉnh nói trên đã hoàn thành dự thảo Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp từ nay đến năm 2015 và dự thảo Đề

án thành lập đơn vị SXSH. 11/12 tỉnh đã trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động SXSH.

Ông Nguyễn Cảnh Dũng, thành viên nhóm tư vấn quốc gia cho biết thêm: Tùy thuộc vào điều kiện, đặc thù phát triển công nghiệp của tỉnh, thành, Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp do nhóm đề xuất sẽ có những ưu tiên và tập trung vào các hoạt động, lĩnh vực khác nhau. Để Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp của các tỉnh, thành có thể triển khai và phát huy hết sức mệnh của mình, nhóm tư vấn đề xuất xây dựng kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp dựa trên các nguyên tắc như: Xây dựng Kế hoạch hành động trên cơ sở kinh nghiệm thúc đẩy SXSH trong nước và các nước có điều kiện tương tự, phù hợp với các chính sách, các chương trình, các quy hoạch... hiện hành có liên quan trực tiếp, gián tiếp đến SXSH, khả năng áp dụng SXSH của địa phương, lợi ích SXSH. Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp của các tỉnh, thành trực thuộc Trung ương cũng cần phải có 4 nhiệm vụ chính như trong Chiến lược SXSH trong công nghiệp đến năm 2020, tuy nhiên trong các nhiệm vụ này phải được chi tiết thành những hành động cụ thể để hướng đến thực hiện các mục tiêu quốc gia trong Chiến lược. ■

Nguyễn Lan

ÁP DỤNG SXSH LÀ TIẾT KIỆM CHI PHÍ, TĂNG LỢI NHUẬN, GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ HƠN THẾ

TỔNG KẾT CÁC DỰ ÁN TRÌNH DIỄN SẢN XUẤT SẠCH HƠN TẠI BẾN TRE:

Đem lại hiệu quả lớn về kinh tế và môi trường

Ngày 23/9/2011, tại thành phố Bến Tre, Hợp phần SXSH trong công nghiệp (CPI), Bộ Công Thương đã phối hợp Sở Công Thương Bến Tre tổ chức buổi họp tổng kết các dự án trình diễn sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh. Là 1 trong 5 tỉnh mục tiêu tham gia dự án trình diễn sản xuất sạch hơn (SXSH) của CPI, trong giai đoạn 2008- 2010, Bến Tre đã đạt được những thành công đáng khích lệ.



Hội thảo tổng kết các dự án trình diễn SXSH tại tỉnh Bến Tre.

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Bến Tre có 07 dự án trình diễn về SXSH (06 mô hình doanh nghiệp và 01 mô hình làng nghề gồm 2 hộ gia đình tham gia), với tổng kinh phí đầu tư thực hiện mô hình khoảng gần 30 tỷ đồng, trong đó Hợp phần CPI hỗ trợ hơn 12 tỷ đồng. Tại Hội thảo, đại diện Sở Công Thương Bến Tre đã trình bày đánh giá đối với những kết quả của từng dự án trình diễn SXSH đã được tiến hành tại tỉnh với sự hỗ trợ của CPI. Các cơ sở tham gia trình diễn SXSH trước đó đều là những cơ sở có vấn đề đặc biệt nghiêm trọng về môi trường, một số doanh nghiệp nằm trong Danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải di dời khỏi thành phố. Sau khi triển khai áp dụng SXSH, các doanh nghiệp đã thu được những lợi ích kinh tế và môi trường thiết thực: *Tại Nhà máy chế biến dừa Thành Vinh*, lợi ích kinh tế thu được từ việc giảm định mức sản xuất đạt hơn 3 tỷ đồng sau 3 năm triển khai áp dụng SXSH; *Tại Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Bến Tre*, lợi ích kinh tế

thu được sau 2 năm triển khai áp dụng SXSH đạt xấp xỉ 711 triệu đồng. Chất lượng khí thải, nước thải được nâng cao. Đặc biệt, Nhà máy đã được ra khỏi danh sách bắt buộc di dời theo Quyết định 64 của Chính phủ; *Tại DNTN Lâm Đồng*, lợi ích kinh tế thu được từ việc giảm định mức sản xuất tăng theo năm và tổng đạt khoảng 476 triệu đồng sau hơn 2 năm triển khai áp dụng SXSH. Nước thải sau xử lý đạt TCVN; *Tại Công ty CP mía đường Bến Tre*, lợi ích kinh tế thu được khoảng 2,076 tỷ đồng sau 2 vụ triển khai áp dụng SXSH. Về môi trường, Công ty đã giảm 21% lượng nước tiêu thụ trong vụ 2010- 2011, tương đương giảm 113.102 m³ nước thải. Qua hệ thống xử lý, nước thải của nhà máy đã đảm bảo đạt TCVN. Ngoài ra, giảm tiêu thụ điện tương đương giảm phát thải 295 tấn CO₂/năm; *Tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến*, lợi ích kinh tế thu được từ việc giảm định mức sản xuất tăng theo năm và tổng đạt 1,2 tỷ đồng sau hơn 2 năm triển khai áp dụng SXSH. Nước thải, khí thải

của nhà máy hiện nay đã đạt tiêu chuẩn TCVN 5945 - 2005; *Tại Công ty TNHH Thanh Bình (xưởng An Hóa)*, sau khi thực hiện SXSH đã đạt mức doanh thu hàng năm tăng gấp đôi; *Tại làng nghề cá khô Bình Thắng*, SXSH được thực hiện tại 02 hộ sản xuất nhỏ, với các giải pháp đầu tư máy móc thiết bị, giúp cho các hộ giảm lượng nguyên liệu (cá, muối, nước...) sử dụng, dự kiến tiết kiệm trên 100 triệu đồng/năm, đồng thời giảm lượng nước thải ô nhiễm môi trường.

Theo đánh giá của Hợp phần SXSH trong công nghiệp, hầu hết các doanh nghiệp trình diễn tại Bến Tre, sau khi được CPI hỗ trợ, đã tiếp tục thực hiện SXSH, biến SXSH thành một văn hóa cải tiến liên tục, tiếp tục phát huy hiệu quả của việc áp dụng công cụ này tại cơ sở sản xuất của mình. Hoạt động SXSH tại Bến Tre đã xây dựng thành công những mô hình điển của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đã và đang đón nhận nhiều đoàn doanh nghiệp của các tỉnh lân cận đến tham quan, học tập. ■

Ngọc Lam

Đề xuất cải thiện hệ thống khuyến công và khung pháp lý nhằm thúc đẩy sản xuất sạch hơn ở Việt Nam

Vừa qua, Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI), Bộ Công Thương đã tổ chức hội thảo nghiệm thu nhiệm vụ “Đề xuất cải thiện hệ thống khuyến công và khung pháp lý nhằm thúc đẩy sản xuất sạch hơn ở Việt Nam” do Công ty CP Tư vấn EPRO thực hiện.

Việc thúc đẩy sản xuất sạch hơn (SXSH) được đặt ra với mục tiêu “sản xuất sạch hơn được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở sản xuất công nghiệp”. Thực tế đòi hỏi việc triển khai SXSH sâu rộng tại các doanh nghiệp ngành công nghiệp, tại các địa phương rất cần có sự phối kết hợp của hệ thống quản lý hoạt động khuyến công. Với vai trò chủ trì thực hiện Chiến lược SXSH, Bộ Công Thương và các đơn vị khuyến công trực thuộc Bộ đóng vai trò quan trọng nhất trong việc khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn. Các đơn vị ngoài Bộ Công Thương, bao gồm các cơ quan Nhà nước và các dự án, chương trình hỗ trợ đóng vai trò xúc tác thúc đẩy SXSH tại Việt Nam. Việc thúc đẩy hoạt động SXSH không chỉ được áp dụng với các cơ sở sản xuất trong khuôn khổ hoạt động của hệ thống khuyến công mà cần được mở rộng cho mọi đối tượng sản xuất công nghiệp, không phân biệt quy mô, địa bàn hoạt động.

Theo yêu cầu của CPI, Công ty CP Tư vấn EPRO đã triển khai thực hiện nhiệm vụ đề xuất cải thiện hệ thống khuyến công và khung pháp lý nhằm thúc

đẩy việc áp dụng SXSH trong công nghiệp, đáp ứng quan điểm và các mục tiêu đề ra trong Chiến lược Sản xuất sạch hơn. Tại hội thảo, ông Trần An-Phó Giám đốc Công ty CP Tư vấn EPRO đề xuất: Việc phát huy năng lực của hệ thống khuyến công hiện có và các bên liên quan trong việc thúc đẩy SXSH tại Việt Nam cần được xem xét đến 9 yếu tố cần khắc phục. Cụ thể là: Mở rộng phạm vi hoạt động của hệ thống khuyến công; Làm rõ quyền hạn và trách nhiệm các bên liên quan; Đảm bảo năng lực của các bên liên quan; Kế thừa mạng lưới dịch vụ của các bên liên quan; Kế thừa cơ sở dữ liệu của các bên liên quan; Xúc tiến ban hành cơ chế thúc đẩy SXSH; Tăng cường truyền thông với các bên liên quan; Tăng cường truyền thông qua các bên liên quan; Hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn đầu tư dự án SXSH; Lồng ghép SXSH trong giảng dạy.

Đánh giá về khung pháp lý nhằm thúc đẩy SXSH ở Việt Nam, đại diện EPRO cho biết: Quyết định 1419/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 7/9/2009 phê duyệt Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 là cơ sở để thực hiện các hoạt động thúc đẩy SXSH tại Việt Nam. Ngoài các chỉ thị của địa phương, chưa có văn bản dưới luật nào được ban hành liên quan đến cơ chế thúc đẩy SXSH. Về hệ thống văn bản có liên quan, Việt Nam đã ban hành nhiều quy định liên quan đến quản lý an toàn lao động, tiêu chuẩn môi trường làm việc cũng như các cơ chế khuyến khích cơ sở sản

xuất công nghiệp sử dụng tài nguyên hiệu quả, bảo vệ môi trường. Việc ban hành cơ chế khuyến khích SXSH phù hợp dựa trên kinh nghiệm của các cơ chế đã có và tăng cường hoạt động của hệ thống khuyến công và các bên liên quan sẽ có tác dụng thúc đẩy SXSH. EPRO đề xuất việc xây dựng và ban hành cơ chế khuyến khích SXSH cần được xem xét đến 5 yếu tố chưa thành công của các cơ chế trước đây như sau: Cơ chế khuyến khích áp dụng cho cả hệ thống thúc đẩy SXSH và các cơ sở sản xuất công nghiệp; Cơ chế khuyến khích gắn với hiệu quả tiêu thụ nguyên nhiên liệu, an toàn lao động và bảo vệ môi trường; Cơ chế khuyến khích gắn với sản phẩm; Cơ chế khuyến khích đa dạng, gồm cơ chế hữu hình như bảo lãnh tín dụng, tài trợ hoạt động, vay vốn lãi suất thấp, hỗ trợ lãi suất, miễn thuế... và các cơ chế vô hình như làm gia tăng thương hiệu và được áp dụng cho mọi cơ sở áp dụng SXSH; Mức khuyến khích hấp dẫn, có chia sẻ trách nhiệm với tổ chức và cá nhân thực hiện.

Tại hội thảo, TS. Đặng Tùng- Giám đốc Hợp phần CPI đánh giá cao kết quả đạt được của EPRO trong việc nghiên cứu, đề xuất cải thiện hệ thống khuyến công và khung pháp lý nhằm thúc đẩy SXSH ở Việt Nam, đồng thời đề nghị EPRO ghi nhận các ý kiến đóng góp của đại diện Cục Công nghiệp địa phương, đại diện Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công một số tỉnh, thành, đại diện Bộ Tài chính... nhằm hoàn thiện đề xuất. ■

Nguyễn Lan

TRUNG TÂM TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ SẢN XUẤT SẠCH HƠN BẮC NINH:

Khẩn trương ổn định bộ máy, nhanh chóng đi vào hoạt động

Ngày 01/9/2011, Sở Công Thương Bắc Ninh đã tổ chức lễ ra mắt Trung tâm Tiết kiệm năng lượng và Sản xuất sạch hơn. Tham dự buổi lễ có đại diện lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh, Vụ Khoa học Công nghệ (Bộ Công Thương), Giám đốc Sở Công Thương Bắc Ninh, Giám đốc Trung tâm tiết kiệm năng lượng một số địa phương: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang... cùng nhiều cơ quan ban ngành, doanh nghiệp trên địa bàn.

Các đại biểu đã trao đổi, phổ biến kinh nghiệm quản lý và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm tiết kiệm năng lượng và Sản xuất sạch hơn (Trung tâm). Ông Nguyễn Văn Hải, Giám đốc Sở Công Thương Bắc Ninh cho biết: Giai đoạn đầu, Trung tâm sẽ hoạt động với 6 cán bộ, công nhân viên, theo cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp có thu. Trung

tâm sẽ là nơi cung cấp các dịch vụ công, phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước, tư vấn hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn về sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và sản xuất sạch hơn trong công nghiệp. Trước mắt, Trung tâm khẩn trương ổn định bộ máy đi vào hoạt động, xây dựng các kế hoạch theo từng giai đoạn để triển khai nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và sản xuất sạch hơn, đặc biệt là việc đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về lĩnh vực này... Sự ra đời của Trung tâm tiết kiệm năng lượng và Sản xuất sạch hơn sẽ hỗ trợ đắc lực Sở Công Thương Bắc Ninh xây dựng các chương trình về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, đồng thời triển khai thực hiện Chiến lược SXSH trên địa bàn tỉnh.

Ngày 20/9/2011, Trung tâm Tiết kiệm năng lượng và Sản xuất sạch hơn Bắc Ninh đã

phối hợp với Văn phòng Hợp phần SXSH trong công nghiệp (Bộ Công Thương) tổ chức Hội thảo “Giới thiệu về SXSH trong công nghiệp” cho gần 90 đại biểu là các cán bộ quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua hội thảo, các đại biểu đã hiểu rõ hơn về SXSH và vai trò của SXSH đối với việc phát triển sản xuất của mỗi doanh nghiệp nói riêng và của ngành công nghiệp cả nước nói chung. Việc triển khai Chiến lược SXSH giúp các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm của hoạt động sản xuất tới môi trường; cải thiện môi trường làm việc của người lao động trong sản xuất công nghiệp một cách hiệu quả.■

Ngọc Lam

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NAM:

Nâng cao năng lực sản xuất sạch hơn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ

Vừa qua, Sở Công Thương Hà Nam phối hợp với Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam đã tổ chức lớp tập huấn “Nâng cao năng lực sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hà Nam” cho 32 học viên đến từ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh tập huấn lý thuyết, các học viên đã được tham quan thực tế tại doanh nghiệp thực hiện SXSH trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu

của khóa tập huấn là giới thiệu cho học viên thấy được lợi ích kinh tế và lợi ích môi trường mang lại cho doanh nghiệp khi áp dụng SXSH. Đồng thời, hướng dẫn học viên tìm nguyên nhân và giải pháp cơ bản để giải quyết các vấn đề trong sản xuất, giúp doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu hiệu quả, quản lý nội vi tốt, kiểm soát, cải tiến quy trình sản xuất, ngăn ngừa ô nhiễm, giảm chi phí xử lý môi trường, từ đó chất lượng sản

phẩm được nâng cao, giúp doanh nghiệp nâng cao tính cạnh tranh và hướng tới phát triển bền vững.

Chuyên gia Đinh Mạnh Thắng (Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam) đánh giá: Qua khóa tập huấn, các học viên đã bước đầu nhận thức được việc áp dụng SXSH từ các việc đơn giản như cải tạo môi trường làm việc, giảm chất thải và tiết kiệm năng lượng để nghiên cứu đưa về áp dụng tại các đơn vị của mình trong thời gian tới.■

Nhật Giang



Hội thảo tổng kết Chương trình áp dụng SXSH tại tỉnh Quảng Nam

Vừa qua, tại Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Hội phần SXSH trong công nghiệp (CPI), Bộ Công Thương đã phối hợp Sở Công Thương Quảng Nam tổ chức Hội thảo tổng kết các dự án trình diễn SXSH trên địa bàn.

Tại Hội thảo, đại diện Sở Công Thương Quảng Nam đã trình bày đánh giá đối với những kết quả của từng dự án trình diễn SXSH đã được tiến hành tại tỉnh với sự hỗ trợ của CPI trong giai đoạn 2007 - 2011. Về mặt môi trường, sau ĐÀ NẴNG:

Kết quả bước đầu thực hiện SXSH tại 5 doanh nghiệp thí điểm

Chương trình sản xuất sạch hơn (SXSH) do Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp (KC&TVPTCN) Đà Nẵng, Sở Công Thương Đà Nẵng triển khai từ năm 2010. Với sự giúp đỡ, tài trợ của Bộ Công Thương, các tổ chức quốc tế, Trung tâm KC&TVPTCN Đà Nẵng đã tiến hành áp dụng thí điểm SXSH tại 05 doanh nghiệp trong các lĩnh vực ngành nghề khác nhau. Những kết quả ban đầu cho thấy việc áp dụng SXSH đã giúp các doanh nghiệp giải quyết được những vấn đề về tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

Từ cơ sở khảo sát, đánh giá tại Công ty TNHH Thanh Thu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, lắp đặt nhà thép tiền chế, Trung tâm đã đưa ra một số giải pháp như xây dựng hệ thống hút bụi và đầu tư hệ thống phun cát ướt và tận dụng nguyên liệu (sắt, thép, nhôm) để sử dụng lại. Kết quả sau khi thực hiện, Công ty đã tiết

kiệm được 2 đến 3% nguyên liệu, giảm lượng bụi bay vào không khí...; Tại Xí nghiệp Chế biến lâm sản Hòa Nhơn, doanh nghiệp sản xuất hàng mộc tinh chế, Trung tâm đã đưa ra các giải pháp sau: Lựa chọn thay đổi lưỡi cưa của thiết bị cưa xẻ mới, công suất lớn, hiện đại. Giảm số lượng máy cầm tay trong sản xuất. Đầu tư cải tiến thiết bị thu gom lượng mùn cưa cung cấp cho các cơ sở có nhu cầu hoặc đầu tư sản xuất ván ép, thay thế các loại máy cưa, xẻ công suất nhỏ hiện nay bằng máy có công suất lớn, tiêu thụ ít điện năng... Kết quả, sau khi triển khai một số giải pháp do Trung tâm đề xuất, lượng mùn cưa được thu gom tăng 40% (trước đây bay ra môi trường), năng lượng để chạy máy cưa giảm 20% (máy cưa cầm tay được thay bằng máy cưa có công suất lớn, năng suất cao và tiết kiệm điện), ô nhiễm môi trường trong khu dân cư giảm nhiều; Tại Công ty CP Cơ khí Hà Giang Phước Tường, từ phân tích, đánh giá của tư vấn, doanh nghiệp đã

Nhận thức được lợi ích của SXSH, lãnh đạo của 11 doanh nghiệp trình diễn tại Quảng Nam bày tỏ quyết tâm sẽ tiếp tục duy trì, phát huy hoạt động SXSH, đồng thời sẵn sàng phối hợp với Sở Công Thương, Bộ Công Thương đón tiếp các đoàn tham quan nhằm góp phần nhân rộng các mô hình SXSH ra các doanh nghiệp trên cả nước, góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020. ■

Hương Giang

thực hiện 15 giải pháp quản lý nội vi, đầu tư thấp và tiếp tục triển khai các giải pháp hoàn thiện dây chuyền sản xuất, đáp ứng được điều kiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu; Tại Công ty CP Lâm sản xuất khâu Đà Nẵng, Trung tâm đã đưa ra các giải pháp thay thế các loại đèn hiện có T10 (40W) bằng các loại đèn T8 (36W). Theo tính toán tiết kiệm được khoảng 1.536 kWh điện/tháng và giảm 5% tiêu thụ điện năng trong sản xuất; Qua khảo sát tại Công ty sản xuất sắt Thanh Tín, chuyên sản xuất luyện đúc phôi, kinh doanh các loại sắt thép, cho thấy động cơ máy cán thép luôn hoạt động với quy trình bán tự động (tải thay đổi phụ thuộc vào việc tiếp liệu của công nhân vận hành), công suất động cơ chỉ đạt 40-80%. Vì vậy, động cơ sẽ tiêu thụ một lượng điện năng lớn. Trung tâm đã tư vấn cho doanh nghiệp về việc chọn lựa lắp đặt động cơ Dr.Power có hiệu quả tiết kiệm điện cao và kéo dài tuổi thọ của thiết bị. ■

Hương Giang

Đánh giá, giám sát lợi ích SXSH là quảng bá triển khai thực hiện áp

Nhằm đánh giá những lợi ích từ việc áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH), Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI), Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp), Bộ Công Thương đã tiến hành thu thập các số liệu thống kê, xác minh lợi ích thực sự về tài chính và môi trường mang lại đối với 23/59 doanh nghiệp tham gia dự án trình diễn SXSH tại 5 tỉnh mục tiêu. Chuyên đề CP đã có cuộc trao đổi với ông Cao Duy Bảo- Trưởng phòng Sản xuất sạch (Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) về công tác điều tra, giám sát lợi ích SXSH tại doanh nghiệp.

PV: - Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của SXSH đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án trình diễn dựa trên những tiêu chí nào, thưa ông?

Ông Cao Duy Bảo: Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của SXSH đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án trình diễn tại 5 tỉnh mục tiêu, nhóm chuyên gia đã tiến hành đánh giá dựa trên hiệu quả kinh tế, môi trường và các tác động tích cực về mặt xã hội có được tại các doanh nghiệp sau khi áp dụng SXSH.

- Về mặt kinh tế: Đánh giá hiệu quả kinh tế tại các dự án trình diễn thông qua mức giảm suất tiêu thụ nguyên nhiên vật liệu trên một đơn vị sản phẩm, thông qua việc giảm nhân công, tăng sản lượng và giảm các chi phí môi trường mà doanh nghiệp phải chi trả.

- Về môi trường và xã hội: Nhóm chuyên gia đánh giá các lợi ích về mặt môi trường và xã hội dựa trên tình trạng tuân thủ và vi phạm luật môi trường, mức giảm phát thải ra môi trường, chất lượng môi trường, nhận thức của doanh nghiệp được nâng lên không, ý kiến cộng đồng dân cư và cơ quan quản lý môi trường địa phương, tình trạng sức khỏe của công nhân,...

PV:- Công tác thu thập, thống kê, báo cáo và chất lượng số liệu thống kê của doanh nghiệp thực hiện SXSH được tiến hành như thế nào, thưa ông?

Ông Cao Duy Bảo: - Các chuyên gia của Hợp phần CPI, Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch phối hợp với các nhân viên hỗ trợ tại 5 tỉnh mục tiêu đến trực tiếp 23 doanh nghiệp đã thực hiện xong đầu tư giai đoạn II nhằm khảo sát, thu thập số liệu thống kê và đánh giá. Các thông tin thu được khá đầy đủ, chi tiết và chính xác. Các thông tin thu thập để đánh giá bao gồm: Thông tin chung về doanh nghiệp; Sản lượng; Các giải pháp SXSH (thời gian thực hiện, chi phí, lợi ích kinh tế, lợi ích môi trường); Định mức sản xuất; Tình hình tuân thủ các qui định môi trường; Thông tin về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Việc xây dựng và hoàn thiện mẫu phiếu do chuyên gia Hợp phần thực hiện. Nhóm chuyên gia gửi mẫu phiếu trước đến các doanh nghiệp để doanh nghiệp chuẩn bị thu thập các thông tin có thể cung cấp được ngay và chuẩn bị các nội dung làm việc với nhóm chuyên gia. Ngoài những

thông tin cung cấp trực tiếp trong mẫu phiếu, những tài liệu kèm theo như kết quả quan trắc môi trường, và trong quá trình đánh giá nhóm chuyên gia sẽ tiến hành đo đạc quan trắc các số liệu nhằm giúp việc đánh giá về các lợi ích của việc áp dụng SXSH có độ tin cậy cao hơn.

PV: - Ông có thể cho biết một số kết quả khảo sát về lợi ích kinh tế của các dự án trình diễn SXSH?

Ông Cao Duy Bảo: - Chúng tôi đã tiến hành 05 chuyến công tác cùng các thành viên trong Hợp phần CPI tới 23 doanh nghiệp. Các thông tin thu được từ thực tế là tương đối đầy đủ và đáng tin cậy. Về lợi ích kinh tế, kết quả đánh giá cho thấy SXSH đã có những tác động tích cực rõ rệt. Tổng chi phí đầu tư giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của 23 doanh nghiệp khoảng 133,2 tỷ đồng. Tổng lợi ích tài chính thu được là: 125,5 tỷ đồng. Kết quả cụ thể tính theo từng thời điểm khảo sát như sau: Năm 2007, lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp áp dụng SXSH là 4,63 tỷ đồng (tính cho 6 doanh nghiệp có số liệu thống kê); Năm 2008, lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp áp dụng SXSH là 37,82 tỷ đồng (gồm 19/23 doanh nghiệp có số liệu thống kê); Năm 2009, lợi ích kinh tế của doanh nghiệp áp dụng SXSH là 35,29 tỷ đồng (gồm 21/23 doanh nghiệp có số liệu thống kê); Năm 2010, lợi ích kinh tế của doanh nghiệp áp dụng SXSH là 47,71 tỷ đồng (gồm 20/23 doanh nghiệp có số liệu thống kê). Hầu hết các doanh nghiệp đã hoàn vốn.

Đặc biệt, áp dụng SXSH làm giảm đáng kể việc tiêu hao nguyên nhiên liệu và đặc biệt là

Cơ sở để dùng SXSH

năng lượng tại các doanh nghiệp. Theo số liệu thống kê, đến năm 2010, mức giảm định mức tiêu thụ nguyên nhiên liệu bình quân tính cho 21/23 doanh nghiệp là 22,29% (02 doanh nghiệp còn lại không thống kê do nhà máy dừng sản xuất và xây dựng dây chuyền sản xuất mới). Việc tính mức giảm định mức tiêu thụ nguyên nhiên liệu bình quân chưa phản ánh đầy đủ những lợi ích do SXSH mang lại, tuy nhiên có thể tính chính xác mức giảm tiêu thụ nguyên nhiên liệu bình quân, cụ thể là: Mức giảm định mức tiêu thụ than của tất cả các nhà máy năm 2010 so với năm 2007 là 23,2% tương đương tiết kiệm được 22.722 tấn than mỗi năm. Mức giảm định mức tiêu thụ nước của tất cả các nhà máy năm 2010 so với năm 2007 là 23,6% tương đương tiết kiệm được 157.569 m³ nước mỗi năm. Mức giảm định mức tiêu thụ điện của tất cả các nhà máy năm 2010 so với năm 2007 là 9,1% tương đương tiết kiệm được 5.736.663 kWh mỗi năm. Mức giảm định mức tiêu thụ dầu FO/DO thụ than của tất cả các nhà máy năm 2010 so với năm 2007 là 87,6% tương đương tiết kiệm được 1.428.272 lít dầu mỗi năm.

PV: - Bên cạnh các lợi ích kinh tế, SXSH còn đem lại lợi ích về môi trường như thế nào, thưa ông?

Ông Cao Duy Bảo: - Một số doanh nghiệp trước đây nằm trong danh sách của Quyết định 64 (các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải di dời ra khu vực gần khu dân cư) như: Nhà máy thuốc lá Bến tre, Công ty cổ phần giấy xuất khẩu Thái Nguyên, Xí nghiệp mây tre lá Âu Cơ,... thì

hiện nay đã được ra khỏi danh sách 64. Điều đó khẳng định những chuyển biến tích cực về mặt môi trường do SXSH mang lại là rất lớn. Các doanh nghiệp áp dụng SXSH đã thu được những lợi ích môi trường trên nhiều khía cạnh. Giảm lượng nước thải và hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải do phần lớn các giải pháp của doanh nghiệp giúp giảm lượng nước sử dụng đầu vào, đặc biệt là các giải pháp trong giai đoạn 1. Ngoài ra, một số giải pháp tuần hoàn, tái sử dụng sẽ giảm đáng kể việc thải nước thải ra môi trường. Việc giảm sử dụng nguyên liệu, hóa chất trong quá trình sản xuất sẽ giảm hàm lượng các chất gây ô nhiễm. Các kết quả giám sát môi trường hàng năm cho thấy, nước thải của các doanh nghiệp này hầu hết đạt tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam hiện nay.

Bên cạnh đó giảm phát thải khí thải ra môi trường từ việc giảm tiêu thụ năng lượng của các doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp đã thay thế bằng những nguồn năng lượng ít ô nhiễm hơn. Vấn đề ô nhiễm môi trường không khí của doanh nghiệp cũng được xử lý triệt để hơn khi hầu hết các doanh nghiệp áp dụng giải pháp xây dựng hệ thống xử lý khí thải. Các số liệu quan trắc môi trường hàng năm tại các nhà máy đều đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam hiện nay. Việc giảm phát sinh chất thải rắn chủ yếu có được từ việc giảm thất thoát và tái sử dụng nguyên liệu đầu vào.

Hầu hết các doanh nghiệp được khảo sát đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về môi trường: lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm. Trước đây, hầu hết các nhà máy đều bị dân cư xung

quanh khiếu kiện do nước thải, khí thải, mùi... ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và hoạt động sản xuất nông nghiệp của khu vực xung quanh nhà máy thì hiện nay không còn khiếu kiện nữa.

PV: - Để tăng cường tính hiệu quả của công tác thống kê, đánh giá kết quả thực hiện SXSH tại doanh nghiệp cần có những giải pháp như thế nào?

Ông Cao Duy Bảo: - Từ thực tế quá trình triển khai đánh giá điều tra, giám sát lợi ích SXSH tại doanh nghiệp, các chuyên gia đã đưa ra những khuyến nghị xây dựng phương pháp phù hợp để tính toán lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp áp dụng SXSH trên cơ sở đó để có những yêu cầu phù hợp về những thông tin cần được cung cấp từ phía doanh nghiệp. Đồng thời, Bộ Công Thương và Hợp phần CPI cần có những yêu cầu để doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc việc duy trì SXSH để thấy được những lợi ích thực sự do SXSH mang lại. Kết quả đánh giá là cơ sở để quảng bá cho các doanh nghiệp khác triển khai thực hiện áp dụng SXSH. Nhân viên hỗ trợ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động này. Cần xác định công việc hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thống kê, xử lý số liệu, báo cáo là một nội dung công việc của các nhân viên hỗ trợ các tỉnh. Doanh nghiệp được yêu cầu phải cam kết thực hiện việc cung cấp các thông tin, số liệu liên quan tới việc đánh giá các lợi ích của việc áp dụng SXSH mang lại. Nên có một phần mềm đơn giản nhằm lưu trữ và thống kê các thông tin, số liệu của doanh nghiệp cũng như những đánh giá chung về các lợi ích do việc áp dụng SXSH mang lại. ■

PV: - Trân trọng cảm ơn ông!

Nguyễn Lan (thực hiện)

Cơ hội sản xuất sạch hơn trong

Hiện nay, công nghệ thuộc da tại Việt Nam còn lạc hậu: 1 tấn da thuộc thải ra môi trường từ 40 - 50 m³ nước thải đậm màu có chứa khoảng 500 - 600 kg chất thải rắn nặng mùi và chứa nhiều hoá chất độc hại. Các chất này đang bị thải bỏ vừa lãng phí vừa gây ô nhiễm môi trường. Áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH) trong ngành thuộc da ở Việt Nam đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp có nhiều cơ hội thu hồi được các nguyên liệu đầu vào, nhằm tiết kiệm nguyên liệu, giảm ô nhiễm môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn

Theo tài liệu hướng dẫn SXSH trong ngành Thuộc da do Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI), Bộ Công Thương biên soạn: Ngành da giày sử dụng nhiều nguyên liệu, hóa chất, nước và năng lượng. Thiết bị và công nghệ chủ yếu ở dạng trung bình và lạc hậu nên phát sinh nhiều chất thải. Tiềm năng tiết kiệm năng lượng đối với ngành da giày là rất lớn. Tuy nhiên, trên thực tế số doanh nghiệp áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng mới chỉ chiếm khoảng 10%.

Nguyên liệu chính trong quá trình thuộc da chủ yếu là da muối hoặc da tươi. Lượng hoá chất thông dụng được sử dụng trong công nghệ da thuộc gồm

các chất vô cơ và hữu cơ như sunfit, sunfa, sunfit natri, hydroxit canxi, cacbonat, axit, muối... do đặc thù thuộc da là quá trình chuyển đổi protit của da động vật sang dạng bền vững để sử dụng. Tỷ lệ và thành phần hoá chất tham gia xử lý vào các công đoạn thuộc da phụ thuộc vào việc áp dụng công nghệ, thiết bị máy móc và chất lượng các loại da.

Vấn đề môi trường trong các nhà máy thuộc da là nước thải, mùi và chất thải rắn. Với công nghệ thuộc da truyền thống, trung bình 1 tấn da nguyên liệu thải ra môi trường khoảng 50m³ nước thải có độ màu đậm đặc và 500- 600 kg chất thải rắn, nặng mùi hôi thối khó chịu. Các chất thải rắn gồm mỡ, bạc nhạc, diêm da (chiếm khoảng 18% trong lượng da tươi), mùn bào da, váng xanh, cặn vôi và xỉ than... Khí thải phát sinh ở hầu hết các công đoạn sản xuất với thành phần chủ yếu là H₂S₁, NH₃, chất hữu cơ bay hơi, trong quá trình phân huỷ, các chất này gây mùi đặc trưng, đặc biệt, hơi của các axit ảnh hưởng xấu đến hệ hô hấp của người lao động trực tiếp và môi trường xung quanh.

Thông thường 1 tấn da muối sản xuất được 195 kg da cật và 60 kg da váng. Như vậy, chất thải là nguyên nhiên liệu đầu vào không đi vào sản phẩm được loại bỏ theo nước thải là rất lớn, gây ô nhiễm môi trường. Nếu các hoá chất sử dụng trong quá trình xử lý da nguyên liệu để thuộc được thay thế bằng hoá chất thân thiện với môi trường sẽ giảm thải ô



Áp dụng SXSH giúp DN ngành da giày thu hồi

niêm cho hệ thống xử lý nước thải. Bên cạnh đó, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn sẽ giảm lượng nước tiêu thụ khoảng 10-15m³/tấn da muối nguyên liệu trong quá trình thuộc, hiệu suất hấp thu crom giảm thải ra môi trường có thể đạt tới 80-90% (thay vì trước đây con số này chỉ đạt 30-50%). Quá trình hồi tươi da khi nạo mỡ, bạc nhạc, xén diêm trước khi tẩy lông nếu được kiểm soát tốt sẽ tiết kiệm được lượng hoá chất và nước tương ứng để sử dụng trong các công đoạn tiếp theo, đồng thời nguồn thải này, nếu được quản lý phân loại ngay từ đầu thì có thể được tái sử dụng cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp, như làm thức ăn cho gia súc hoặc phân bón. Các da diêm, da vụn thuộc nếu được thu gom có thể tận dụng làm những vật dụng nhỏ như ví da, lót giày...

ngành da giày



nguyên liệu, giảm ô nhiễm môi trường.

Khi thay đổi các công nghệ thuộc da, áp dụng các biện pháp SXSH ở tất cả các công đoạn hoặc ở từng công đoạn thuộc do điều kiện khả năng của từng doanh nghiệp, có thể chọn lựa cho phù hợp, các doanh nghiệp sẽ có cơ hội thu hồi các chất đang bị loại bỏ còn lãng phí như hiện nay để tái sử dụng sản xuất cho các công đoạn tiếp theo và tiết kiệm được tiền bạc, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đồng thời nâng cao chất lượng da thuộc.

Ví dụ ở công đoạn hồi tươi, trước khi hồi da được giữ sạch bằng tay hoặc bằng thiết bị lắc tang trống, doanh nghiệp sẽ thu hồi khoảng 30% lượng muối trong da để tái sử dụng cho lần muối da sau, giảm lượng hoá chất vào dòng thải, tiết kiệm được lượng nước tiêu thụ trong quá trình hồi tươi. Thường 1 tấn da phải sử dụng 78-104 kg muối, tương đương với 8% muối

bảo quản.

Tại công đoạn áp dụng thuộc crom, nếu như vẫn sử dụng công nghệ truyền thống sẽ chỉ hấp thu được khoảng 20-40% tổng lượng crom. Tuy nhiên, nếu thay đổi công nghệ mới có thể thu hồi và tuần hoàn lại 95- 98% tổng lượng crom bị thải bỏ (công nghệ thuộc truyền thống hiện đang phải sử dụng 88kg bột crom Cr_2O_3 /tấn da nguyên liệu). Một số công ty ở Pháp, Li Băng, Hy Lạp, Tunisia có công suất thuộc từ 80-350 tấn da/tháng khi áp dụng các công nghệ thuộc mới này đã tiết kiệm và giảm ô nhiễm môi trường nhiều lần so với công nghệ thuộc cũ trước đây. Đơn cử một công ty ở Pháp sản xuất khoảng 80 tấn da/tháng, cần sử dụng 1,5 tấn muối amôn, khi đầu tư hệ thống xử lý thu hồi muối, mỗi năm công ty này tiết kiệm được 18 tấn muối amôn. Còn một công ty ở Hy Lạp có công suất khoảng 2.200 tấn da/năm khi thực hiện biện pháp thu hồi, tái sử dụng lại crom, chi phí ban đầu cho việc đầu tư máy móc và vận hành khoảng gần 62.000 Euro, nhưng lợi nhuận thu được là hơn 65.000 Euro và thời gian hoàn vốn đầu tư ban đầu cho công nghệ mới này chỉ trong vòng 11 tháng.

Tích cực triển khai sản xuất sạch hơn

Bà Nguyễn Thị Tông- Phó chủ tịch Hiệp hội da giày Việt Nam (Lefaso) cho biết: Ngành da giày sẽ đi theo hướng phát triển bền vững với công nghệ

hiện đại để bảo vệ môi trường. Kim ngạch xuất khẩu mỗi năm tăng bình quân 12%- 15%, đạt 8,5 tỷ USD vào năm 2015 và 11 tỷ USD vào năm 2020. Để làm được điều này, ngành da giày đang tập trung triển khai hàng loạt giải pháp lớn để phát triển nguyên phụ liệu và công nghiệp phụ trợ, để đến năm 2015 sẽ nội địa hóa được 65%-75%; đầu tư mở rộng năng lực sản xuất với khoảng 250- 300 doanh nghiệp mới chuyên sản xuất mũ giày và gò ráp, theo mô đun mỗi nhà máy có công suất 3-5 triệu mũ giày và khoảng 2.000 lao động. Đồng thời, nhằm đưa ngành da giày theo kịp với các nước tiên tiến trên thế giới, Lefaso đã đề ra mục tiêu thực hiện quy trình sản xuất sạch hơn nhằm tiết kiệm chi phí đầu vào và giảm thiểu các chất thải.

Các doanh nghiệp da giày có rất nhiều cơ hội tiết kiệm chi phí năng lượng như tận dụng năng lượng mặt trời, kiểm soát hệ thống lò đốt, nồi hơi, đường ống dẫn, thay thế thiết bị cũ hay đơn giản như cải thiện hệ thống chiếu sáng. Trên thực tế, kết quả bước đầu tại các doanh nghiệp trong ngành đầu tư các giải pháp sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng cho thấy đã giảm thiểu ô nhiễm môi trường và nâng cao đáng kể hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Với sự hỗ trợ của CPI, Lefaso đã và đang tích cực mở các lớp tập huấn, hội thảo cho đông đảo hội viên trên toàn quốc nhằm thúc đẩy triển khai áp dụng SXSH trong ngành da giày. ■

Đào Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY VĨNH PHÚ:

Triển khai thành công sản xuất

Công ty cổ phần (CP) giày Vĩnh Phú (Việt Trì, Phú Thọ) là đơn vị sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất giày dép xuất khẩu. Hiện nay, sản lượng của công ty đạt khoảng 650.000 - 700.000 đôi giày/năm. Công ty từng là một trong những “điểm nóng” về ô nhiễm môi trường có nguy cơ bị đóng cửa, đến nay, nhờ việc áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH), Giày Vĩnh Phú cơ bản giải quyết được vấn đề môi trường, nâng cao đáng kể hiệu quả sản xuất kinh doanh.



Công ty giày Vĩnh Phú đã giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường nhờ áp dụng SXSH.

10

Số 50 Ngày 25 Tháng 10/2011

Đầu tư nhỏ, tiết kiệm lớn

Với đặc thù của ngành sản xuất, Công ty phải sử dụng khối lượng lớn hóa chất, nguyên liệu rắn với hàng chục tấn khí dung môi có tính độc hại phát sinh từ việc sử dụng dung môi toluen vào công đoạn dán keo giày. Trong quá trình sản xuất, chất dung môi bị thất thoát gây ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất, mỗi năm Công ty còn thải ra một lượng không nhỏ các chất thải rắn với hàng trăm tấn mẫu da vải vụn mà chưa có giải pháp xử lý triệt để.

Để giải quyết triệt để tình trạng này, đầu năm 2007, Công ty CP Giày Vĩnh Phú đã tham gia dự án trình diễn SXSH của Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI), Bộ Công Thương. Công ty đã thành lập một Đội SXSH với 10 thành viên. Được sự hỗ trợ của các chuyên gia Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam, Đội SXSH đã tiến hành đánh giá SXSH,

xác định lựa chọn các giải pháp cải tiến đồng thời thực hiện một số giải pháp quản lý nội vi không tốn chi phí và chi phí thấp (khoảng 350 triệu đồng) nhưng lợi ích mà Công ty thu được nhờ thực hiện các giải pháp trên đạt 186 triệu đồng/năm. Như vậy chỉ chưa đầy 2 năm, Công ty đã thu hồi vốn. Trong giai đoạn I áp dụng chương trình SXSH, Công ty đã tiết kiệm 115 tấn da nguyên vật liệu đầu vào (tương đương 150 triệu đồng); giảm tiêu thụ 45.500 kw điện (tương đương 36 triệu đồng).

Đầu tư lớn giải quyết triệt để các vấn đề môi trường nổi cộm

Trong giai đoạn II của chương trình, Công ty tập trung thực hiện các giải pháp đầu tư lớn nhằm giải quyết triệt để các vấn đề môi trường nổi cộm. Cụ thể: Công ty đã đầu tư hơn 900 triệu đồng lắp đặt mới hệ thống hút không khí, cải tạo mở rộng

kho chứa chất thải rắn và kho hóa chất. Hiệu quả đem lại từ các giải pháp này là hàng năm Công ty tiết kiệm được 180 triệu đồng thông qua: Giảm chi phí ăn ca chiều, tăng năng suất lao động, đảm bảo tiến độ giao hàng; giảm chi phí quản lý hành chính; giảm tiêu thụ điện và giảm chi phí vận chuyển chất thải rắn. Bên cạnh đó, Công ty đã triển khai 2 giải pháp: lắp đặt hệ thống hút không khí mới, hút toàn bộ lượng khí thải lọc qua bộ lọc than hoạt tính trước khi thải ra môi trường; lắp đặt hệ thống thông gió hút khí xưởng may gồm 24 quạt. Sau khi giải pháp được thực hiện, tình trạng ô nhiễm môi trường vì mùi dung môi được giải quyết triệt để không khí trong các xưởng sản xuất thông thoáng; điều kiện làm việc của công nhân được cải thiện rõ rệt... Trước đây, diện tích nhà kho chứa chất thải rắn của công ty chỉ có trên 100m² nên không đủ để chứa và phân loại rác thải, dẫn đến tình trạng khí thải có hơi toluen



SẠCH HƠN

nhiều do chất thải rắn phân hủy. Công ty đã đầu tư trên 100 triệu đồng để cải tạo và mở rộng nhà kho chứa chất thải rắn, cải tạo kho hóa chất. Sau khi cải tạo mở rộng kho chứa thêm 200m² và lắp đặt hệ thống an toàn đúng theo tiêu chuẩn quy phạm cho kho hóa chất, Công ty dễ dàng phân loại và quản lý các loại chất thải rắn đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

Đặc biệt, sau khi tiến hành áp dụng các giải pháp SXSH, Công ty đã giảm phát chất thải rắn 115 tấn/năm, giảm cơ bản lượng khí thải CO₂ ra môi trường, góp phần nâng cao chất lượng môi trường lao động, giảm thiểu bệnh nghề nghiệp và đảm bảo môi trường trong lành cho khu sản xuất cũng như ở khu vực dân cư xung quanh.

Ông Bùi Mạnh Hùng- Giám đốc Công ty CP giày Vĩnh Phú khẳng định: SXSH không chỉ mang lại lợi ích từ việc tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu sử dụng, giảm phát thải mà còn giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định uy tín, thương hiệu. Với những hiệu quả từ hoạt động này, Công ty đã quyết định duy trì hoạt động của Đội SXSH và lồng ghép các hoạt động SXSH vào hoạt động quản lý chung. Nhằm tạo thuận lợi cho quá trình này, một hệ thống quản lý môi trường đơn giản đã được thiết lập. Công ty sẽ mở rộng hệ thống này thành một hệ thống quản lý hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn ISO 14001. Công ty cũng đã thiết lập một chính sách môi trường trong đó cam kết nghiêm chỉnh chấp hành Luật Bảo vệ môi trường. ■

Thúy Lan

Những tín hiệu xanh từ doanh nghiệp da giày áp dụng SXSH

Công ty Chang Shin Việt Nam là một doanh nghiệp trong ngành da giày sớm ứng dụng sản xuất sạch hơn. Để quản lý tốt chất thải, Công ty đã xây dựng một kho gồm nhiều ngăn để lưu trữ riêng từng loại chất thải. Tất cả đều được đóng bao, dán nhãn và cân trọng lượng. Riêng các hóa chất cũng được tách riêng tại nguồn. Do được phân loại tại nguồn tốt nên hiện nay hơn 90% chất thải của Công ty được tái chế và tái sử dụng; Mỗi năm Công ty tiết kiệm được hàng chục triệu đồng tiền xử lý. Ngoài ra, Công ty còn nhập máy xay cao su để tái chế các nguyên vật liệu thừa, tận dụng lại cho khâu sản xuất đế giày và lót đế, tiết kiệm được khoảng 700- 800 triệu đồng/năm. Nhằm giải quyết triệt để tình trạng nước thải gây ô nhiễm môi trường, Changshin đã đầu tư một hệ thống xử lý nước thải có hệ thống lọc và xử lý nước bên trong. Sau khi được xử lý, lượng nước này được đưa vào sử dụng vào việc nuôi cá, tưới cho cây xanh và dùng trong nhà vệ sinh. Ngoài ra, Công ty đã mạnh dạn dùng loại hóa chất không độc hại để thay thế cho keo dung môi trong sản xuất, mặc dù chi phí tăng

thêm hơn 1 tỷ đồng/năm nhưng môi trường an toàn hơn. Changshin cũng là một trong số ít doanh nghiệp FDI ở Đồng Nai dành gần 70% diện tích đất thuê để trồng cây xanh, thăm cổ và thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho người lao động.

Một doanh nghiệp khác trong ngành da giày đã áp dụng thành công SXSH là Công ty TNHH DONA Quế Bằng. Công ty sản xuất bình quân 2,5 triệu đôi giày/tháng, sản phẩm đã xuất đi nhiều nước đặc biệt là khu vực châu Âu và khu vực Đông Nam Á. Từ thực tế kinh doanh và những tác động đến môi trường, Công ty đã đầu tư áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn như xây dựng hệ thống xử lý nước thải trị giá 450 triệu đồng, hệ thống xử lý khí thải lò hơi trị giá 400 triệu đồng. Sau khi thực hiện SXSH, môi trường lao động của Công ty được cải thiện đáng kể, năng suất lao động nâng cao nhờ hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho người lao động, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. ■

Nhật Giang

Hỏi: - Doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn đầu tư thực hiện sản xuất sạch hơn cần có các điều kiện như thế nào để có thể được Quỹ Ủy thác tín dụng xanh bảo lãnh tín dụng?

Đáp: Quỹ ủy thác tín dụng xanh (Green Credit Trust Fund-GCTF) được thành lập từ sáng kiến của Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) với mục đích thúc đẩy các dự án đầu tư trung và dài hạn trong đổi mới thiết bị, công nghệ theo hướng thân thiện môi trường thông qua việc hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp (DN) vừa và nhỏ. Tại Việt Nam, GCTF có 4 bên tham gia là các ngân hàng thương mại Việt Nam (ACB, Techcombank, VIBank), Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam (VNCCPC), Trung tâm tham vấn tại Thụy Sĩ và Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ. Ba ngân hàng thương mại Việt Nam sẽ đánh giá DN về hiện trạng tài chính, đàm phán, thiết lập điều kiện vay (lãi suất, thời hạn vay, các điều khoản...), giải ngân và thu hồi vốn vay, khai thác khách hàng mới. Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam sẽ thẩm định dự án của DN về mặt kỹ thuật để xác định tính khả thi của dự án, tư vấn cho ngân hàng về tài chính của công nghệ sản xuất sạch hơn trong dự án và các vấn đề tác động đến môi trường, kiểm tra,

đánh giá hiệu quả của dự án để xác định mức trả thưởng. Trung tâm tham vấn tại Thụy Sĩ sẽ tư vấn cho VNCCPC về kỹ thuật đối với các dự án có giá trị tín dụng trên 100 ngàn USD. Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ phát hành thư tín dụng, chuyển tiền cho 3 ngân hàng Việt Nam thông qua RBC (Royal Bank of Canada).

Mới đây, tại TP.HCM, GCTF đã giới thiệu các điều kiện cụ thể trong bảo lãnh tín dụng cho DN Việt Nam. Theo đó, GCTF sẽ bảo lãnh đến 50% tổng giá trị khoản vay từ ngân hàng cho DN (khi DN cần vay để đổi mới dây chuyền, thiết bị sản xuất sạch hơn, cải thiện môi trường...) và thưởng đến 25% tổng giá trị khoản vay khi dự án đạt trên 50% mức độ cải thiện môi trường, thưởng 15% khi đạt trên 30% mức độ cải thiện môi trường. Mức thưởng tối đa một dự án là 200 ngàn USD. Thời gian GCTF cho vay một dự án kéo dài từ 2- 3 năm và có thể hỗ trợ bảo đảm tín dụng từ 10 ngàn USD đến 1 triệu USD cho một dự án. Tuy nhiên, GCTF không can thiệp vào chính sách lãi suất của các ngân hàng và lãi suất này do DN thỏa thuận với ngân hàng.

Tại Việt Nam, GCTF tập trung vào hỗ trợ các DN vừa và nhỏ có vốn điều lệ dưới 5 triệu USD và số nhân viên dưới 1

ngàn người. Tuy nhiên, GCTF vẫn hỗ trợ đối với các công ty lớn, đang dẫn đầu trong một lĩnh vực có nhiều DN tương tự quy mô nhỏ hơn đang hoạt động, để có thể nhân rộng mô hình cải thiện môi trường sau khi thành công. Có rất nhiều DN trong các ngành công nghiệp tại Việt Nam nằm trong mục tiêu hỗ trợ của GCTF như: sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, xi măng...), sản xuất thủy tinh, ngành nhựa, dệt nhuộm, chế biến thực phẩm, sản xuất thép, luyện kim, thuộc da, sản xuất hóa chất, sơn, pin, ắc quy... nếu có các dự án liên quan đến sản xuất sạch hơn, tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng và bảo vệ môi trường. Muốn tham dự vào GCTF, DN phải có ít nhất 51% quyền sở hữu trong nước, DN không phải là một phần của một công ty đa quốc gia, DN đang hoạt động (không phải là DN mới) và có dự án đề xuất thay đổi công nghệ mới, đầu tư mới thiết bị mang lại hiệu quả về môi trường. Một DN có thể đăng ký nhiều dự án nhưng tổng trị giá không vượt quá 500 ngàn USD/DN. DN phải cho GCTF sử dụng kết quả, công bố trong giới hạn bảo mật thông thường, để quảng bá đến nhiều DN khác sau khi dự án thành công. ■

Nhật Giang

Chuyên đề được thực hiện với sự hỗ trợ của Chương trình Hợp tác phát triển Việt Nam - Đan Mạch về môi trường - Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

- Văn phòng giúp việc Ban điều hành Chiến lược SXSH trong công nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại/Fax: (84.4) 22202312
- Website: <http://www.sxsh.vn> hoặc <http://www.cleanerproduction.vn>
- Văn phòng Hỗ trợ Hợp phần CPI - Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 22434307; Fax: (84.4) 22202306; Email: cpi.dce@hn.vnn.vn
- Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 22192565 - Fax: (84.4) 39387140 - Email: thudn@moit.gov.vn

Bản tin Thông tin thương mại - Chuyên đề CP

Giấy phép xuất bản số: 5225/VHTT - BC ngày 18/11/2002 của Bộ Văn hóa Thông tin

BẢN TIN MIỄN PHÍ - HÃY CHUYỂN BẢN TIN NÀY ĐỂ MỌI NGƯỜI CÙNG XEM